

Số: 2609/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 13 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực
ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 205/TTr-SNN ngày 21/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ, cụ thể: Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp xã; Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã; Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 về việc công bố

danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC CHUẨN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CÁC LĨNH VỰC NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2609/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông					
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	1. Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2018; 2. Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.
2	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Lưu ý:</i> - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở xã: trước ngày 30/9 hằng năm; - Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở xã tổ chức thẩm định nội dung, dự	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính	Không quy định	4	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		toán kinh phí và trình UBND cấp xã trước ngày 15/11 hằng năm; - UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch khuyến nông trước ngày 30/11 hằng năm và công bố theo quy định.	công ích			
II	Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai					
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	<i>* Đối với các hộ chăn nuôi tập trung:</i> - Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận kê khai: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Đối với các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai:</i> - Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được UBND xã xác nhận ngày khi thực hiện nuôi trồng.	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.p.hutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc kể từ ngày UBND các cấp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trình tự thực hiện cụ thể như sau: - Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng, tổ chức kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ; tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.p.hutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính	Không quy định	2	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		- UBND cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của UBND cấp xã; - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của UBND cấp huyện.	<i>công ích</i>			
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 ngày làm việc kể từ ngày UBND các cấp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trình tự giải quyết cụ thể như sau: - Chủ tịch UBND cấp xã thành lập Hội đồng tổ chức kiểm tra (có phối hợp của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã), xác nhận thiệt hại, tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - UBND cấp huyện phối hợp với Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND cấp tỉnh: 15 ngày làm	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.p-huho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		việc kể từ ngày nhận được báo cáo của UBND cấp xã; - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách tại địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của UBND cấp huyện.				
4	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định. Trong đó: - UBND cấp xã xem xét, lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Chủ tịch UBND cấp xã; - Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định trợ cấp tai nạn, bị chết do người tham gia lực lượng xung kích: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Chủ tịch UBND cấp huyện; - UBND cấp xã chi trả trợ cấp cho đối	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.p.hutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp (hình thức chi trả: chuyển khoản, qua đường bưu chính hoặc trực tiếp ở cấp xã). <i>* Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp tỉnh, huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.</i>				
5	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	* 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định. Trong đó: - UBND cấp xã lập hồ sơ, trình UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Chủ tịch UBND cấp xã; - UBND cấp xã chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định trợ cấp (hình thức chi trả: chuyển khoản, qua đường bưu chính hoặc trực tiếp ở cấp	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.putho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		xã). * Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.				
III Lĩnh vực Thủy lợi						
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.p.hutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	UBND cấp xã thực hiện)					
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.p-hutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	4	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.p-hutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	4	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
IV Lĩnh vực Trồng trọt						
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù	1. Trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả	Không quy định	4	1. Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	trên đất trồng lúa	hợp.	kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến Địa chỉ truy cập: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			2. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây canh tác.